

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo (điều chỉnh)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 510/QĐ-XHNV ngày 05 ngày 03 tháng 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 3638/QĐ-ĐHQGHN ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy chế đào tạo tiến sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4555/QĐ-ĐHQGHN ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy định về mở ngành và điều chỉnh chương trình đào tạo tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 1144/HD-ĐHQGHN ngày 03 tháng 04 năm 2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc Điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1855/QĐ-ĐHQGHN ngày 30 tháng 05 năm 2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc Ủy quyền kí điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo tại Đại học Quốc gia Hà Nội (năm 2023);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Báo chí học, mã số ngành: 9320101

Điều 2. Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Báo chí học ban hành kèm theo Quyết định này được áp dụng cho nghiên cứu sinh từ khóa tuyển sinh năm 2022 của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Tổ chức – Cán bộ, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Viện Trưởng Viện Đào tạo Báo chí và Truyền thông và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- ĐHQGHN (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Anh Tuấn

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

NGÀNH: BÁO CHÍ HỌC

MÃ SỐ: 9320101

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2867/QĐ-XHNV ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn)

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo:

+ Tiếng Việt: Báo chí học

+ Tiếng Anh: Journalism

- Mã số ngành đào tạo: 9320101

- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

- Trình độ đào tạo: Tiến sĩ

- Thời gian đào tạo: 3 năm đối với người có bằng thạc sĩ, 4 năm đối với người có bằng tốt nghiệp đại học

- Tên văn bằng tốt nghiệp:

+ Tiếng Việt: Tiến sĩ ngành Báo chí học

+ Tiếng Anh: The Doctor of Philosophy in Journalism

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao ở trình độ chuyên gia về Báo chí học, có khả năng làm việc tại các cơ quan báo chí truyền thông, các cơ sở giáo dục, nghiên cứu, các đơn vị sự nghiệp của trung ương và địa phương, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp có liên quan đến báo chí, truyền thông. Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, người học có tư duy và phương pháp tiếp cận liên ngành, có năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, khả năng quản trị các chương trình, dự án liên quan đến báo chí, truyền thông; có tư duy phản

biện, khả năng sáng tạo tri thức mới; có năng lực thiết kế, tham mưu, tư vấn và tổ chức các hoạt động báo chí, truyền thông.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Đào tạo những chuyên gia có trình độ tiến sĩ chuyên ngành Báo chí học có phẩm chất chính trị vững vàng; có kiến thức đạt trình độ lý luận chuyên môn cao; kỹ năng nghề nghiệp thành thạo, nắm vững các phương pháp nghiên cứu khoa học, có khả năng độc lập và sáng tạo trong nghiên cứu, giảng dạy báo chí ở các cơ sở đào tạo đại học, các viện nghiên cứu; có năng lực lãnh đạo, tổ chức - quản lý hoạt động báo chí và truyền thông hoặc sáng tạo các tác phẩm báo chí chất lượng cao; có năng lực tham gia tư vấn cho quá trình lãnh đạo và chỉ đạo báo chí của Đảng và Nhà nước, phục vụ đắc lực công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Chương trình sẽ trang bị cho người học các tri thức về lý luận khoa học của Chủ nghĩa Mác Lênin, và tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm cơ bản của Đảng, các chiến lược và chính sách phát triển của Nhà nước, tri thức về văn hóa, tri thức lý luận ngành và chuyên ngành, hệ thống phương pháp luận cùng các kỹ năng nghề nghiệp, tạo lập khả năng sáng tạo độc lập với hiệu quả cao trong hoạt động nghiên cứu lý luận và hoạt động thực tiễn nghề nghiệp nói riêng và thực tiễn hoạt động chính trị - xã hội nói chung

3. Thông tin tuyển sinh:

3.1. Hình thức tuyển sinh: xét hồ sơ chuyên môn theo quy định Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN).

3.2. Đối tượng dự tuyển

3.2.1. Yêu cầu về văn bằng, ngành học, xếp loại tốt nghiệp

- Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học chính quy hạng Giỏi trở lên ngành/chuyên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành/chuyên ngành Báo chí học. Trường hợp thí sinh cần học bổ sung kiến thức cần hoàn thành trước khi đăng ký dự tuyển. Cụ thể, đối tượng tuyển sinh cần đáp ứng một trong những điều kiện sau đây về văn bằng:

+ Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành/chuyên ngành phù hợp 1;

+ Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác (nếu có);

- Văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận

theo quy định hiện hành.

3.2.2. Yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nghiên cứu

- Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu. Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp phải học bổ sung kiến thức hoặc có bằng thạc sĩ định hướng ứng dụng hoặc thí sinh dự tuyển từ cử nhân thì phải là tác giả hoặc đồng tác giả của tối thiểu 01 công bố khoa học. Công bố khoa học có thể là bài báo thuộc tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc báo cáo khoa học đăng tại kỷ yếu các hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia hoặc quốc tế có phản biện, có mã số xuất bản ISBN liên quan đến lĩnh vực hoặc đề tài nghiên cứu, được hội đồng chức danh giáo sư, phó giáo sư ngành/liên ngành công nhận.

- Có đề cương nghiên cứu, trong đó nêu rõ tên đề tài dự kiến, lĩnh vực nghiên cứu; lý do lựa chọn lĩnh vực, đề tài nghiên cứu; giản lược về tình hình nghiên cứu lĩnh vực đó trong và ngoài nước; mục tiêu nghiên cứu; một số nội dung nghiên cứu chủ yếu; phương pháp nghiên cứu và dự kiến kết quả đạt được; lý do lựa chọn đơn vị đào tạo; kế hoạch thực hiện trong thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh cho việc thực hiện luận án tiến sĩ. Trong đề cương có thể đề xuất cán bộ nghiên cứu làm người hướng dẫn.

- Có thư giới thiệu của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực chuyên môn mà người dự tuyển dự định nghiên cứu. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá người dự tuyển về:

+ Phẩm chất đạo đức, năng lực và thái độ nghiên cứu khoa học, trình độ chuyên môn của người dự tuyển;

+ Đối với nhà khoa học đáp ứng các tiêu chí của người hướng dẫn nghiên cứu sinh và đồng ý nhận làm cán bộ hướng dẫn luận án, cần bổ sung thêm nhận xét về tính cấp thiết, khả thi của đề tài, nội dung nghiên cứu; và nói rõ khả năng huy động nghiên cứu sinh vào các đề tài, dự án nghiên cứu cũng như nguồn kinh phí có thể chi cho hoạt động nghiên cứu của nghiên cứu sinh (nếu có);

+ Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.

3.2.3. Yêu cầu về ngoại ngữ

- Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ phù hợp với chuẩn đầu ra về ngoại ngữ của chương trình đào tạo được minh chứng bằng

một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, một phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

+ Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc sư phạm tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

+ Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương trình độ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ ngoại ngữ đến ngày đăng ký dự tuyển được cấp bởi các cơ sở được Bộ Giáo dục và ĐHQGHN chấp nhận.

- Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo tiến sĩ công tác xã hội bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của chương trình đào tạo.

3.2.4. Yêu cầu khác

- Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành án hình sự, kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

- Có đủ sức khỏe để học tập.

- Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong quá trình đào tạo theo quy định của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (ĐHKHXHNV).

3.3. Danh mục ngành phù hợp và học phần bổ sung kiến thức

3.3.1. Danh mục ngành phù hợp:

- Ngành phù hợp 1: gồm các ngành thuộc cùng nhóm ngành với ngành Báo chí.

- Ngành phù hợp 2:

+ Ngành thuộc nhóm ngành: Ngôn ngữ, văn học và văn hoá Việt Nam; Ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài; Xuất bản – Phát hành, Quản trị - Quản lý;

+ Ngành: Ngôn ngữ học, Văn học, Văn học so sánh, Chính trị học, Quan hệ Quốc tế, Quản lý Nhà nước, Kinh tế chính trị, Kinh tế học, Kinh tế phát triển, Văn hóa học, Quản lý văn hóa.

- Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác, Hiệu trưởng Trường ĐHKHXHNV thành lập Hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của Chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng (nếu cần), đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành; báo cáo ĐHQGHN trước khi tuyển sinh và chịu trách nhiệm về việc đánh giá chuyên môn này.

3.4. Danh mục học phần bổ sung kiến thức với đối tượng ngành phù hợp 2

STT	Học phần	Số tín chỉ
1	Lý luận và thực tiễn các loại hình báo chí	4
2	Các phương pháp thiết kế và triển khai nghiên cứu truyền thông	3
3	Xu hướng phát triển của báo chí hiện đại	4
Tổng		11

3.5. Dự kiến quy mô tuyển sinh

- Theo chỉ tiêu được ĐHQGHN cấp hàng năm (dự kiến từ 5-8 NCS/ 1 năm).
- Kế hoạch tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh, hướng dẫn tuyển sinh sau đại học hàng năm của ĐHQGHN, và đề án tuyển sinh của Trường ĐHKHXHNV được ĐHQGHN phê duyệt (nếu có).

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Yêu cầu đối với luận án

- Luận án là công trình nghiên cứu khoa học độc lập, có hệ thống, chuyên sâu mang tính lí luận và thực tiễn, có những đóng góp mới đối với khoa học và thực tiễn, phù hợp với ngành Báo chí học.

- Kết quả nghiên cứu trong luận án phải là sản phẩm nghiên cứu của chính tác giả thu được chủ yếu trong thời gian học, chưa được công bố trong các công trình nghiên cứu nào của người khác, bảo đảm liêm chính học thuật và các quy định hiện hành của pháp luật về sở hữu trí tuệ. Nếu sử dụng kết quả, tài liệu của người khác thì phải trích dẫn tường minh. Nếu luận án là công trình khoa học hoặc một phần công trình khoa học của tập thể trong đó tác giả có đóng góp phần chính thì phải xuất trình các văn bản thể hiện sự nhất trí của các thành viên trong tập thể cho phép tác giả sử dụng kết quả chung để viết luận án.

- Luận án được viết bằng tiếng Việt, sử dụng chữ thuộc mã Unicode, loại chữ

Times New Roman, cỡ chữ 13, độ dài không quá 300 trang A4, không kê phụ lục, trong đó có cam đoan của nghiên cứu sinh về nội dung luận án, ít nhất 50% số trang trình bày kết quả nghiên cứu và biện luận của riêng nghiên cứu sinh. Bản tóm tắt luận án phản ánh trung thực kết cấu, bố cục và nội dung của luận án, phải ghi đầy đủ toàn văn kết luận của luận án. Bản thông tin luận án khoảng 3 đến 5 trang (300 đến 500 chữ) bằng tiếng Việt và tiếng Anh trình bày tóm tắt những nội dung cơ bản, những nội dung mới và những kết quả nghiên cứu và đóng góp quan trọng nhất của luận án.

2. Yêu cầu về năng lực nghiên cứu

- Công bố kết quả nghiên cứu của luận án trên tạp chí khoa học chuyên ngành với vai trò là tác giả chính (tác giả tên đầu/tác giả liên hệ), có tổng điểm từ 2,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả). Các công bố quốc tế phải được viết bằng tiếng nước ngoài, các bài báo đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước thuộc danh mục được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tối thiểu 0,75 điểm và phải đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

+ Có tối thiểu 01 bài đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus (sau đây gọi chung là danh mục WoS/Scopus);

+ Có 01 bằng phát minh sáng chế/giải pháp hữu ích đã được cấp và tối thiểu 01 bài báo/báo cáo quốc tế thuộc một trong các ấn phẩm sau: (i) chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc (ii) sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín quốc tế phát hành, hoặc (iii) báo cáo trong kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện, có mã số ISBN, hoặc (iv) bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành có uy tín của nước ngoài có phản biện, có mã số ISSN;

+ Có 02 bài báo/báo cáo quốc tế thuộc một trong các ấn phẩm sau: (i) chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc (ii) sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín quốc tế phát hành, hoặc (iii) báo cáo trong kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện, có mã số ISBN, hoặc (iv) bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành có uy tín của nước ngoài có phản biện, có mã số ISSN.

3. Chuẩn đầu ra về kiến thức

PLO 1. Phân tích thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác – Lênin vào nhận thức và nghiên cứu các vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn và hoạt động thực tiễn của người học.

PLO 2. Vận dụng sáng tạo các phương pháp luận chuyên ngành, cách tiếp cận liên

ngành, hệ thống lý thuyết trong nghiên cứu Báo chí học vào các hoạt động khoa học.

PLO 3. Phân tích được các quy luật, hiện tượng, vấn đề liên quan đến lĩnh vực báo chí truyền thông để xây dựng khung nghiên cứu và triển khai nghiên cứu.

PLO 4. Đánh giá được kết quả nghiên cứu, hiệu quả lý luận cũng như hoạt động thực tiễn liên quan tới lĩnh vực báo chí, truyền thông.

PLO 5. Sáng tạo, phát triển các lý thuyết và tri thức mới liên quan đến chuyên ngành Báo chí, Truyền thông.

4. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

PLO 6. Có khả năng phát hiện những vấn đề nghiên cứu mới xuất phát từ thực tiễn và lý luận trong lĩnh vực báo chí truyền thông, cũng như quản trị hoạt động thông tin, báo chí, truyền thông.

PLO 7. Viết và công bố các công trình khoa học đạt chuẩn quốc tế.

PLO 8. Tổng hợp kiến thức, truyền đạt kiến thức thông qua hình thức giảng dạy, biên soạn giáo trình, xây dựng vận hành các chương trình đào tạo bậc đại học, sau đại học, phổ biến kiến thức và kết quả nghiên cứu Báo chí học trong xã hội.

PLO 9. Thẩm định, tham mưu, đề xuất cho các cơ quan hoạch định đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước và địa phương về báo chí, truyền thông.

PLO 10. Thiết kế xây dựng, quản lý và triển khai một cách độc lập và sáng tạo các hoạt động nghiên cứu lý thuyết và ứng dụng liên quan đến báo chí, truyền thông; khả năng phát triển tri thức mới, thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong hoạt động chuyên môn.

5. Chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ và trách nhiệm

PLO 11. Nghiên cứu độc lập, sáng tạo tri thức mới; thích ứng và định hướng, dẫn dắt người khác với tư cách của một chuyên gia.

PLO 12. Tôn trọng, tiếp thu thành tựu nghiên cứu khoa học của người khác, có thái độ liêm chính học thuật và tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ.

6. Vị trí việc làm mà người học có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, tiến sĩ ngành Báo chí học sẽ công tác trong các cơ quan và tổ chức như sau:

- Cán bộ hoạch định chính sách hoặc cán bộ làm việc tại các bộ phận liên quan đến báo chí truyền thông ở các cơ quan bộ, ban, ngành, đoàn thể, từ trung ương đến địa

phương, các tổ chức quốc tế,..

- Các công việc nghiên cứu, giảng dạy tại các cơ sở đào tạo, và viện nghiên cứu báo chí;

- Tham gia tổ chức lãnh đạo, quản lý báo chí, tổng biên tập, phó tổng biên tập các cơ quan báo chí, giám đốc, phó giám đốc các đài phát thanh, truyền hình, phụ trách các ban chuyên môn của cơ quan báo chí, các bình luận viên chính, biên tập viên chính, phóng viên chính trên các lĩnh vực hoặc có thể là chuyên gia ở các cơ quan tư tưởng - văn hóa, báo chí của Đảng, Nhà nước, các tổ chức đoàn thể;

- Cán bộ quản lý, chuyên viên tại các doanh nghiệp (trong và ngoài nước) có liên quan đến hoạt động báo chí truyền thông;

- Cán bộ nghiên cứu, tư vấn, tại các Viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu về báo chí truyền thông, các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực báo chí truyền thông;

- Làm việc với tư cách là chuyên gia có trình độ cao tại các trường đại học, các viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý, hoạch định, tư vấn chính sách về báo chí truyền thông, các cơ quan doanh nghiệp, tập đoàn, các tổ chức trong và ngoài nước...

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu của các cơ quan, tổ chức trong nước và nước ngoài để phát huy những kiến thức chuyên môn đã được trang bị, cung cấp trong quá trình học.

- Nghiên cứu nâng cao và chuyên sâu các vấn đề chuyên môn ở quy mô khu vực và quốc tế.

- Kết nối với mạng lưới nghiên cứu, giảng dạy quốc tế để trao đổi tri thức và giải quyết các vấn đề liên quan đến Báo chí học.

- Triển khai, ứng dụng những kết quả nghiên cứu trong hoạt động nghiên cứu thực tế.

- Tham gia nghiên cứu và giảng dạy theo các chương trình Sau Tiến sĩ (Postdoc).

PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

1.1. Đối với NCS có bằng thạc sĩ

Tổng số tín chỉ phải tích lũy:

90 tín chỉ, trong đó:

- Các học phần tiến sĩ:

12 tín chỉ

- + Bắt buộc: 9 tín chỉ
- + Tự chọn: 3 tín chỉ/ 12 tín chỉ
- Chuyên đề tiến sĩ, tiểu luận tổng quan và NCKH: **6** tín chỉ
 - + Chuyên đề tiến sĩ: 4 tín chỉ
 - + Tiểu luận tổng quan: 2 tín chỉ
 - + Nghiên cứu khoa học (*không tính số tín chỉ nhưng là yêu cầu bắt buộc trong CTĐT*)
- Sinh hoạt chuyên môn, trợ giảng, hỗ trợ đào tạo (*không tính số tín chỉ nhưng là yêu cầu bắt buộc trong CTĐT*)
- Luận án tiến sĩ: **72 tín chỉ**

1.2. Đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ

- Tổng số tín chỉ phải tích lũy: **120** tín chỉ, trong đó:
 - Học phần bổ sung: 30 tín chỉ
 - + Bắt buộc: 10 tín chỉ
 - + Lựa chọn: 20 tín chỉ/49 tín chỉ
 - Các học phần, tiến sĩ: **12** tín chỉ
 - + Bắt buộc: 9 tín chỉ
 - + Tự chọn: 3 tín chỉ/12 tín chỉ
 - Chuyên đề tiến sĩ, tiểu luận tổng quan và NCKH: **6** tín chỉ
 - + Chuyên đề tiến sĩ: 4 tín chỉ
 - + Tiểu luận tổng quan: 02 tín chỉ
 - + Nghiên cứu khoa học (*không tính số tín chỉ nhưng là yêu cầu bắt buộc trong CTĐT*)
 - Sinh hoạt chuyên môn, trợ giảng, hỗ trợ đào tạo (*không tính số tín chỉ nhưng là yêu cầu bắt buộc trong CTĐT*)
 - Luận án tiến sĩ: **72 tín chỉ**

2. Khung chương trình đào tạo

2.1. Đối với NCS đã có bằng thạc sĩ

TT	Mã học phần	Tên môn học	Số tín chỉ	Số giờ học tập			Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết ¹	Thực hành ²	Tự học ³	
I	Các học phần tiên sĩ		12				
I.1	Các học phần bắt buộc		9				
1	JOU8010	Luận giải các học thuyết về truyền thông và tư tưởng xã hội <i>Media Theories and social thoughts</i>	3	40	10	100	
2	JOU8011	Phương pháp luận và các vấn đề cơ bản trong nghiên cứu truyền thông <i>Methodologies and principle issues in media research</i>	3	40	10	100	
3	JOU8032	Các vấn đề trọng yếu của báo chí truyền thông đương đại <i>The crucial issues surrounding contemporary journalism</i>	3	40	10	100	
I.2	Các học phần tự chọn		3/12				
4	JOU8022	Lịch sử các trường phái nghiên cứu báo chí truyền thông <i>History and Perspectives of Media and Communication studies</i>	3	40	10	100	
5	JOU8023	Văn hóa phương Đông, văn hóa Việt Nam và hoạt động báo chí <i>Eastern cultures, Vietnamese Culture and journalistic practice</i>	3	40	10	100	
6	JOU8033	Báo chí Hồ Chí Minh và tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng <i>Ho Chi Minh's press and Ho Chi Minh's thoughts on journalism</i>	3	40	10	100	
7	JOU8031	Truyền thông đại chúng trong bối cảnh toàn cầu hóa <i>Mass Media in the Global Age</i>	3	40	10	100	
III	Chuyên đề tiên sĩ, tiểu luận tổng quan, và NCKH		6				
III.1	Chuyên đề tiên sĩ		4				
8	JOU8028	Chuyên đề 1 <i>Special Topics 1</i>	2	0	0	100	
9	JOU8029	Chuyên đề 2 <i>Special Topics 2</i>	2	0	0	100	
III.2	Tiểu luận tổng quan		2				
10	JOU8018	Tiểu luận tổng quan <i>Overview of Literature</i>	2	0	0	100	
III.3	Nghiên cứu khoa học NCS xây dựng kế hoạch nghiên cứu, tổ chức triển khai và công bố các công trình						

TT	Mã học phần	Tên môn học	Số tín chỉ	Số giờ học tập			Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết ¹	Thực hành ²	Tự học ³	
	nghiên cứu liên quan đến luận án trên các tạp chí chuyên ngành dưới sự hướng dẫn của bộ môn chuyên môn và giáo viên hướng dẫn						
IV	Sinh hoạt chuyên môn, trợ giảng và hỗ trợ đào tạo Viện lên lịch sinh hoạt chuyên môn và lịch cho từng NCS báo cáo, trình bày kết quả hoạt động chuyên môn của mình tại seminar do Viện tổ chức trong từng năm học. NCS phải tham gia đầy đủ các seminar khoa học, hay các hội nghị, hội thảo chuyên môn do Viện tổ chức theo quy định. Nghiên cứu sinh tham gia trợ giảng bậc đại học, thạc sỹ hoặc hướng dẫn sinh viên, học viên Cao học thực hành, thực tập, hoặc hướng dẫn 02 khóa luận tốt nghiệp đại học hoặc tham gia giảng dạy, trợ giảng các khóa đào tạo, bồi dưỡng do đơn vị tổ chức.						
V	Luận án		72				
13	JOU9002	Luận án <i>PhD Thesis</i>	72	0	0	3600	
Cộng:			90				

2.2. Đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ

STT	Mã học phần	Tên môn học	Số tín chỉ	Số giờ học tập			Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết ¹	Thực hành ²	Tự học ³	
I	Học phần bổ sung		30				
I.1	Các học phần bắt buộc		8				
1	PHI5002	Triết học <i>Philosophy</i>	4	55	10	135	
2	JOU6041	Lý luận và thực tiễn các loại hình báo chí <i>Journalism: Theory and Practice</i>	4	50	20	130	
I.2	Các học phần tự chọn		22/49				
3	JOU6042	Chiến lược và chiến thuật Quan hệ công chúng <i>PR strategy and tactics</i>	4	55	10	135	
4	JOU6017	Văn hoá và báo chí Việt Nam <i>Vietnamese Journalism and Culture</i>	3	40	10	100	
5	JOU6071	Truyền thông đại chúng và văn hóa đại chúng <i>Mass Media & Mass Culture</i>	3	40	10	100	
6	JOU6073	Báo chí và dư luận xã hội <i>Journalism and Public Opinon</i>	3	40	10	100	
7	JOU6043	Lãnh đạo và quản lý báo chí <i>Party's leadership and media control</i>	4	55	10	135	

STT	Mã học phần	Tên môn học	Số tín chỉ	Số giờ học tập			Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết ¹	Thực hành ²	Tự học ³	
8	JOU6044	Lịch sử báo chí (nâng cao) <i>Advanced history of journalism</i>	3	45	0	105	
9	JOU6045	Ngôn ngữ truyền thông hiện đại <i>Modern Media Languages</i>	4	55	10	135	
10	JOU6207	Văn hóa, văn nghệ và hoạt động báo chí <i>Culture, art and media practice</i>	3	40	10	100	
11	JOU6046	Kinh tế báo chí <i>Journalism Economics</i>	4	50	20	130	
12	JOU6047	Xu hướng phát triển của báo chí hiện đại <i>Future trends of media</i>	4	55	10	135	
13	JOU6048	Truyền thông hội tụ và đa phương tiện <i>Convergence and multimedia</i>	4	55	10	135	
14	JOU6049	Pháp luật và đạo đức báo chí trong bối cảnh số <i>Law and journalism ethics in digital era</i>	4	50	20	135	
15	JOU6025	Các học thuyết về báo chí và truyền thông <i>Mass Communication Theories</i>	3	40	10	100	
16	JOU6029	Các phương pháp thiết kế và triển khai nghiên cứu truyền thông <i>Media Research Methodologies</i>	3	40	10	100	
II	Các học phần tiên sĩ		12				
II.1	Các học phần bắt buộc		9				
17	JOU8010	Luận giải các học thuyết về truyền thông và tư tưởng xã hội <i>Media Theories and social thoughts</i>	3	40	10	100	
18	JOU8011	Phương pháp luận và các vấn đề cơ bản trong nghiên cứu truyền thông <i>Methodologies and principle issues in media research</i>	3	40	10	100	
19	JOU8032	Các vấn đề trọng yếu của báo chí truyền thông đương đại <i>The crucial issues surrounding contemporary journalism</i>	3	40	10	100	
II.2	Các học phần tự chọn		3/12				
20	JOU8022	Lịch sử và các trường phái nghiên	3	40	10	100	

STT	Mã học phần	Tên môn học	Số tín chỉ	Số giờ học tập			Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết ¹	Thực hành ²	Tự học ³	
		cứu báo chí truyền thông <i>History and Perspectives of Media and Communication studies</i>					
21	JOU8023	Văn hóa phương Đông, văn hóa Việt Nam và hoạt động báo chí <i>Eastern cultures, Vietnamese Culture and journalistic practice</i>	3	40	10	100	
22	JOU8033	Báo chí Hồ Chí Minh và tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng <i>Ho Chi Minh's press and Ho Chi Minh's thoughts on journalism</i>	3	40	10	100	
23	JOU8031	Truyền thông đại chúng trong bối cảnh toàn cầu hóa <i>Mass Media in the Global Age</i>	3	40	10	100	
III	Chuyên đề tiến sĩ, tiểu luận tổng quan, và NCKH						
III.1	Chuyên đề tiến sĩ		4				
24	JOU8028	Chuyên đề 1 <i>Special Topics 1</i>	2	0	0	100	
25	JOU8029	Chuyên đề 2 <i>Special Topics 2</i>	2	0	0	100	
III.2	Tiểu luận tổng quan		2				
26	JOU8018	Tiểu luận tổng quan <i>Overview of Literature</i>	2	0	0	100	
III.3	Nghiên cứu khoa học NCS xây dựng kế hoạch nghiên cứu, tổ chức triển khai và công bố các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án trên các tạp chí chuyên ngành dưới sự hướng dẫn của bộ môn chuyên môn và giáo viên hướng dẫn						
IV	Sinh hoạt chuyên môn, trợ giảng và hỗ trợ đào tạo Viện lên lịch sinh hoạt chuyên môn và lịch cho từng NCS báo cáo, trình bày kết quả hoạt động chuyên môn của mình tại seminar do Viện tổ chức trong từng năm học. NCS phải tham gia đầy đủ các seminar khoa học, hay các hội nghị, hội thảo chuyên môn do Viện tổ chức theo quy định. Nghiên cứu sinh tham gia trợ giảng bậc đại học, thạc sỹ hoặc hướng dẫn sinh viên, học viên Cao học thực hành, thực tập, hoặc hướng dẫn 02 khóa luận tốt nghiệp đại học hoặc tham gia giảng dạy, trợ giảng các khóa đào tạo, bồi dưỡng do đơn vị tổ chức						
V	Luận án		72				
29	JOU9002	Luận án <i>PhD Thesis</i>	72	0	0	3600	
Cộng			120				

Lưu ý: Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm cả thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá; đối với hoạt động dạy trên lớp, một tín chỉ yêu cầu thực hiện tối thiểu 15 giờ giảng hoặc 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận trong đó một giờ trên lớp được tính bằng 50 phút.

(1): Lí thuyết

(2): Thực hành, Thí nghiệm, Thảo luận

(3): Thực tập, Nghiên cứu, Tự học có kiểm tra đánh giá